# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

* 1. **CÁC MÔI TRƯỜNG LẬP TRÌNH WEB DATABASE PHỔ BIẾN HIỆN NAY**

Một số môi trường thường được sử dụng trong lập trình xây dựng web database hiện nay là:

* Ngôn ngữ ASP.NET và hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server của hãng Microsoft.
* Ngôn ngữ PHP và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL.
* Ngôn ngữ JSP và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL.

Bảng dưới đây so sánh đặc tính của các môi trường trên:

***Bảng 1.1.****Bảng so sánh các môi trường lập trình Webdatabase.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đặc tính | PHP | ASP.NET | ASP | JSP/Java |
| Tốc độ xử lý | Nhanh, hiệu quả cao. | Nhanh, hiệu quả cao. | Rất chậm. | Hơi chậm. |
| Chi phí | Miễn phí. | Giá thành cao do mua bản quyền. | Giá thành trung bình, do một phần mua bản quyền. | Giá thành cao. |
| Thời gian code và triển khai | Nhanh, đơn giản. | Hơi phức tạp, chậm hơn PHP. | Trung bình. | Hơi phức tạp, chậm hơn PHP. |
| Số lượng nhà cung cấp hosting | Nhiều dễ lựa chọn. | Không nhiều, vì thế khó cho việc lựa chọn. | Không nhiều, vì thế khó cho việc lựa chọn. | Ít, khó tìm. |
| Số nhà cung cấp website | Nhiều, khả năng lựa chọn một trang web phù hợp tốt. | Nhiều, khả năng lựa chọn một trang web phù hợp tốt. | Ít. | Ít, khả năng lựa chọn để xây dựng một trang web phù hợp rất khó. |
| Khả năng mở rộng và phát triển website | Dễ dàng, nhanh chóng. | Dễ dàng. | Khó. | Khó. |
| Công cụ và công nghệ hỗ trợ | Phong phú, đa dạng. Phát triển web trên nền web 2.0. Sử dụng công nghệ Ajax làm cho quá trình duyệt web nhanh chóng, thân thiện hơn đối với người dùng. | Phong phú, đa dạng. Phát triển web trên nền web 2.0. Sử dụng công nghệ Ajax làm cho quá trình duyệt web nhanh chóng, thân thiện hơn đối với người dùng. | Ít, khó tìm. | Ít, khó tìm. |

* 1. **CÁC CÔNG CỤ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**
     1. **Giới thiệu về ASP.NET**

ASP.NET sử dụng .NET Framework, .NET Framework là sự tổng hợp tất các các kỹ thuật cần thiết cho việc xây dựng một ứng dụng nền desktop, ứng dụng web, web services...

ASP.NET là một nền tảng ứng dụng web (web application framework) được phát triển và cung cấp bởi Microsoft, cho phép những người lập trình tạo ra những trang web động, những ứng dụng web và những dịch vụ web. Hầu hết, những người mới đến với lập trình web đều bắt đầu tìm hiểu những kỹ thuật ở phía Client (Client-side) như: HTML, Java Script, CSS (Cascading Style Sheets).

Công nghệ ASP.NET được ra đời đầu năm 2002 bởi Microsoft.Đây thực sự là một bước nhảy vượt bậc của ASP cả về phương diện tinh tế lẫn hiệu quả cho các lập trình viên.Nó tiếp tục cung cấp khả năng linh động về mặt hỗ trợ ngôn ngữ, nhưng hơn hẳn về mặt lĩnh vực ngôn ngữ script vốn đã trở nên hoàn thiện và trở thành ngôn ngữ cơ bản của các lập trình viên. Việc phát triển trong ASP.NET không chỉ yêu cầu hiểu biết về HTML và thiết kế web mà còn khả năng nắm bắt những khái niệm của lập trình và phát triển hướng đối tượng.

* Ưu điểm của ASP.NET

ASP.NET cho phép lập trình viên lựa chọn một trong các ngôn ngữ lập trình yêu thích như: Visual Basic.Net, J#, C#,…ASPX và ASP có thể cùng hoạt động trong 1 ứngdụng. ASP.NET sử dụng phong cách lập trình mới: Code behide, bằng việc tách code riêng, giao diện riêng giúp cho người lập trình dễ đọc, dễ quản lý và bảo trì. Một trong những tiện ích khác là tự động phát sinh mã HTML cho các Server control tương ứng với từng loại Browser.

ASP.NET là một mô hình thiết kế website thống nhất bao gồm cách dịch vụ cần thiết để xây dựng các ứng dụng website doanh nghiệp lớn.

* + 1. **Giới thiệu về ADO.NET(ActiveX Data Objects. NET)**

Là một thành phần trong .NET Framwork đảm nhiệm vai trò thao tác với CSDL, đồng thời là cầu nối giữa ứng dụng và CSDL.

Hỗ trợ các lập trình viên kết nối với hệ quản trị CSDL như SQL Server, Microsoft Access, Oracle… cụ thể như cung cấp các lớp thao tác với CSDL giúp lập trình viên lập trình nhanh hơn và giảm bớt lỗi, đồng thời cung cấp các công cụ để thao tác với CSDL ngay trên phần thiết kế giao diện giúp lập trình viên tương tác với CSDL mà không cần hiểu sâu về CSDL.

Có 2 đối tượng chính là Dataset(datatable) và .NETdata provider(data Adapter, DataReader,Command,Connection ).Dataset lưu dữ liệu từ CSDL, còn DataAdapter dùng câu lệnh SELECT trong Command để nhận dữ liệu từ CSDL, dùng INSERT, UPDATE, DELETE để cập nhật dữ liệu.

* + 1. **Bộ công cụ lập trình Microsoft Visual Studio 2012**

Đây là một phiên bản được phát hành với rất nhiều tính năng, đặc biệt là phát triển ứng dụng dành cho Windows 8:

* **Giao diện mới:** Tương đối bằng phẳng và hơi tối nhằm làm nổi bật trọng tâm vào các mã lệnh; các biểu tượng có sự khác biệt nhỏ và các lệnh đều là các chữ cái viết hoa. Cho phép lập trình viên tạo các ứng dụng Windows 8 bằng cách sử dụng nhiều ngôn ngữ như : C++, Extensible Application Markup Language (XAML) với C# hoặc Visual Basic, HTML 5 với JavaScript và Cascading Style Sheets (CSS).
* **Expression Lend**

**+** Expression Lend là một công cụ thiết kế mạnh mẽ, cho phép lập trình viên thay đổi thiết kế về giao diện của ứng dụng, mà không yêu cầu dùng XAML.

+ Khi Expression Lend chạy, nó bắt đầu bằng cửa sổ riêng của nó ngoài Visual Studio 2012, nhưng nó không nhận các tập tin từ các solution đang mở. Khi quay trở lại với Visual Studio 2012, IDE sẽ nhắc nhở các tập tin đó vừa được chỉnh sửa.

* **Web Development**
* Hỗ trợ đầy đủ HTML5, JavaScript và jQuery.
* Page Inspector sẽ cung cấp cho lập trình viên số dòng code đã được kết xuất trên máy chủ, có thể di chuyển chuột trên các khu vực khác nhau để làm nổi bật các đoạn code sẽ được thực thi.
* ASP.NET Web API : bao gồm ASP.NET MVC 4 và ASP.NET Web Forms. ASP.NET Web API mới hỗ trợ xây dựng và sử dụng các dịch vụ HTTP.
  + 1. **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 2012**

Microsoft SQL Server Management Studio Express (SSMSE) là một công cụ quản lý đồ họa dễ sử dụng miễn phí để quản lý với các dịch vụ nâng cao.Công cụ này bao gồm cả biên tập script và các công cụ đồ họa mà làm việc với các đối tượng, các tính năng của máy chủ.

Microsoft SQL Server 2012 có nhiều phiên bản, trong đó có bản Express là một trong những bản phổ thông mà Mircorosft cho người dùng sử dụng miễn phí vào mục đích học tập, nghiên cứu, sử dụng trên các ứng dụng vừa và nhỏ.

Microsoft SQL Server 2012 đảm bảo cho các tác vụ quan trọng luôn được bảo mật, thời gian hệ thống hoạt động nhiều hơn, các tính năng bảo mật được tăng cường kèm khả năng đột phá trong cung cấp thông tin chuyên sâu.Chỉ một lần viết ứng dụng, chạy được ở bất cứ đâu với các công cụ dữ liệu của SQL Server.

* + 1. **Giới thiệu cơ bản về HTML**  
       HTML là chữ viết tắt của Hyper Text Markup Language hay tiếng Việt gọi là ngôn ngữ hiển thị siêu văn bản. Một file HTML chứa những thẻ HTML, những thẻ HTML này sẽ hướng dẫn trình duyệt web trình bày thành phần của một trang web. Một file HTML phải có phần mở rộng là .html hoặc .htm và có thể được tạo ra bởi trình soạn thảo văn bản đơn giản như Notepad.

Dưới đây là hình ảnh một trang trong đề tài và đoạn code HTML của nó.

|  |
| --- |
| ***???***  ***Hình 2.1.*** *Giao diện form đăng nhập* |
| Code: |

* + 1. **Giới thiệu cơ bản về CSS**

CSS là chữ viết tắt của Cascading Style Sheets, nó chỉ đơn thuần là một dạng file text với phần tên mở rộng là .css. Trong Style Sheet này chứa những câu lệnh CSS. Mỗi một lệnh của CSS sẽ định dạng một phần nhất định của HTML ví dụ như: font của chữ, đường viền, màu nền, căn chỉnh hình ảnh v.v..

Cú pháp của CSS gồm 3 phần: đối tượng, thuộc tính và giá trị:

|  |
| --- |
| Đối tượng {thuộc tính: giá trị} |

Đối tượng thường là các tag HTML mà bạn muốn định nghĩa cách hiển thị. Thuộc tính là thuộc tính hiển thịcủa đối tượng đó.Giá trị là cách mà bạn muốn một thuộc tính hiển thị như thế nào. Cặp {thuộc tính: giá trị} được đặt trong dấu {}.

|  |
| --- |
| Body {color: black} |

Nếu giá trị gồm nhiều từ, đặt chúng trong dấu nháy đôi:

|  |
| --- |
| p {font-family: "sans serif"} |

Nếu bạn muốn định nghĩa nhiều thuộc tính của một đối tượng, phân cách các cặp thuộc tính: giá trị bằng dấu (;).

|  |
| --- |
| p {text-align: center; color: red} |

Để định nghĩa Style được dễ đọc hơn:

|  |
| --- |
| P {  text-align: center;  color: black;  font-family: arial  } |

Khi trình duyệt đọc một Style, nó sẽ định dạng nội dung trang Web theo Style đó. Có 3 cách để sử dụng Style trong một trang HTML: Dùng file CSS riêng, định nghĩa các Style trong phần HEAD hoặc dùng Style cho một thành phần HTML cụ thể.

Trong đề tài nhóm sử dụng cách dùng file CSS riêng và đưa đường dẫn vào trang cần định đạng.

* + 1. **JavaScript**

JavaScript là ngôn ngữ kịch bản(là một ngôn ngữ lập trình nhẹ) phổ biến nhất trên Internet, và hoạt động tốt trên hầu hết các trình duyệt lớn, chẳng hạn như Internet Explorer, Firefox, Chrome, Opera, và Safari. Nó được thiết kế để thêm tương tác với các trang HTML: tương tác với Menu trong đề tài làm cho menu sổ ra một cách uyển chuyển hơn.

Javascript thường được nhúng trực tiếp vào các trang HTML, các tập lệnh của nó được thực thi mà không cần biên dịch sơ bộ.

Dưới đây là một đoạn được sử dụng trong đề tài để tương tác với menu :

|  |
| --- |
| $(document).ready(function() {  $("#nav li").hover(function(){  $(this).find('ul:first').css({visibility: "visible",display: "none"}).show(400);  },function(){  $(this).find('ul:first').css({visibility: "hidden"});  });  }); |

* + 1. **Ajax**

ASP.NET Ajax ControlToolkit (AACT)là một bộ công cụ mã nguồn mở gồm các Control và các hàm được xây dựng sẵn trên nền tảngMicrosoftASP.NET Ajax. AACT là mộtsản phẩm giữaMicrosoftvà cộng đồngASP.NET Ajax, nó cung cấp những công cụhiệu quảphục vụ cho công việc lập trình. Chúng ta có thểtùy biếnvà mở rộngcác Control ASP.NET Ajax, cũng như tăng tính tương tác trên các ứng dụng website.

Ajax Control Toolkitchứahơn 30Controlhỗ trợ đắc lực trong công việc lập trình web động.

Minh họa textbox sử dụng Ajax trong Calendar :

|  |
| --- |
| ??? |

# *Hình 2.2.Minh họa textbox được sử dụng Ajax.*

Minh họa sử dụng Ajax trong hiển thị chức năng Search AutoComplete:

Đây là đoạn mã trong tệp tin AutoComplete.asmx

Đây là đoạn mã HTML của trang Default.aspx sẽ hiển thị chức năng Search AutoComplete

Đây là câu lệnh thủ tục CongVan\_TimTheoTen

Đây là hàm fnChuyenKhongDau có tác dụng chuyển 1 chuỗi nhập vào thành không dấu

CREATEfunction[dbo].[fnChuyenKhongDau]

(@strInputnvarchar(3000))

RETURNSNVARCHAR(3000)

AS

BEGIN

IF@strInputISNULLRETURN@strInput

IF@strInput=''RETURN@strInput

DECLARE@RTNVARCHAR(50)

DECLARE@SIGN\_CHARSNCHAR(136)

DECLARE@UNSIGN\_CHARSNCHAR (136)

SET@SIGN\_CHARS=N'ăâđêôơưàảãạáằẳẵặắầẩẫậấèẻẽẹéềểễệếìỉĩịíòỏõọóồổỗộốờởỡợớùủũụúừửữựứỳỷỹỵýĂÂĐÊÔƠƯÀẢÃẠÁ ​ẰẲẴẶẮẦẨẪẬẤÈẺẼẸÉỀỂỄỆẾÌỈĨỊÍÒỎÕỌÓỒỔỖỘỐỜỞỠỢỚÙỦŨỤÚỪỬỮỰỨỲỶỸỴÝ'+NCHAR(272)+NCHAR(208)

SET@UNSIGN\_CHARS=N'aadeoouaaaaaaaaaaaaaaaeeeeeeeeeeiiiiiooooooooooooooouuuuuuuuuuyyyyyAADEOOUAAAAA ​AAAAAAAAAAEEEEEEEEEEIIIIIOOOOOOOOOOOOOOOUUUUUUUUUUYYYYYDD'

DECLARE@COUNTERint

DECLARE@COUNTER1int

SET@COUNTER= 1

WHILE (@COUNTER<=LEN(@strInput))

BEGIN

SET@COUNTER1= 1

--Tim trong chuoi mau

WHILE (@COUNTER1<=LEN(@SIGN\_CHARS)+1)

BEGIN

IFUNICODE(SUBSTRING(@SIGN\_CHARS,@COUNTER1,1))=UNICODE(SUBSTRING(@strInput,@COUNTER,1))

BEGIN

IF@COUNTER=1

SET@strInput=SUBSTRING(@UNSIGN\_CHARS,@COUNTER1,1)+SUBSTRING(@strInput,@COUNTER+1,LEN(@strInput)-1)

ELSE

SET@strInput=SUBSTRING(@strInput, 1,@COUNTER-1)+SUBSTRING(@UNSIGN\_CHARS,@COUNTER1,1)+SUBSTRING(@strInput,@COUNTER+1,LEN(@strInput)-@COUNTER)

BREAK

END

SET@COUNTER1=@COUNTER1+1

END

--Tim tiep

SET@COUNTER=@COUNTER+1

END

RETURN@strInput

END

# 

# *Hình 2.3. Hàm minh họa chuyển đổi chuổi nhập vào thành không dấu.*

* 1. **KIẾN TRÚC ĐA TẦNG TRONG LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG**
     1. **Giới thiệu**

ASP.NET sử dụng ADO.NET để thực hiện xử lý dữ liệu của nó.ADO.NET được thiết kế đặc biệt để tối ưu hóa truy cập dữ liệu bằng cách sử dụng XML. Mô hình đối tượng (xem hình sau) là tương tự như của ADO, bao gồm một đối tượng kết nối (cung cấp kết nối với một nguồn dữ liệu) và một đối tượng Command (thực hiện lệnh trên cơ sở dữ liệu để trả lại hoặc sửa đổi dữ liệuhay chạy các thủ tục lưu trữ, v.v..).

|  |
| --- |
|  |

***Sơ đồ 1.1.*** *Mô hình ADO.NET*

* + 1. **Ứng dụng ADO vào đề tài**

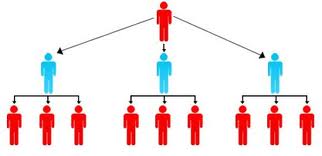
+ Thêm công văn:

+ Danh sách công văn tìm tổng hợp có tham số truyền vào:

|  |
| --- |
| * Tầng dữ liệu:     ***Hình 2.10.*** *Thủ tục lấy danh sách có tham số truyền vào ở tầng dữ liệu.*   * Tầng xử lý:     ***Hình 2.11.***  *Thủ tục lấy danh sách có tham số truyền vào ở tầng xử lý.*   * Tầng giao diện:     ***Hình 2.12.*** *Thủ tục lấy danh sách có tham số truyền vào ở tầng giao diện.* |

* 1. **CÁC MÔ HÌNH MARKETING ĐA CẤP**
     1. **Mô hình ma trận**

Tùy theo chính sách quy định, sơ đồ hạn chế độ lớn và số người trong mức một của bạn. Ví dụ, sơ đồ 3x6 cho phép bạn tuyển vào 3 người ở mức một và giới hạn mức 6 là mức chi trả hoa hồng cuối cùng.



***Hình 1.1*** *Mô hình ma trận.*

Nếu giả sử bạn tham gia vào dạng mô hình này, và bạn đã bảo trợ đủ số người tối đa vào thế hệ thứ nhất của mình. Nếu bây giờ có một người bạn thân của bạn cũng muốn tham gia vào doanh nghiệp thì bạn sẽ phải làm sao? Nếu vẫn muốn cho bạn mình tham gia, bạn phải đặt người đó vào những vị trí thấp hơn ở những thế hệ dưới. Hơn nữa, tốc độ phát triển đội nhóm của người tầng dưới sẽ luôn chậm hơn những người tuyến trên.

Chính vì những lý do trên mà mô hình ma trận (và nhị phân) bị quy kết vào "hình tháp ảo" và bị cấm (hoặc kiểm tra hoạt động rất gắt gao) tại các nước trên thế giới.

* + 1. **Mô hình đều tầng**

Mô hình đều tầng cho phép nhà phân phối tuyển không giới hạn nhà phân phối tuyến dưới, tức là không phải tuyển với số lượng tuyến dưới bắt buộc, có thể là một người, hai người, ba người hay bao nhiêu người tùy thích. Nhà phân phối được hưởng hoa hồng hay phần trăm hoa hồng từ đội nhóm của mình là như nhau đối với cùng một thế hệ, các thế hệ có thể có mức phần trăm giống hoặc khác nhau.

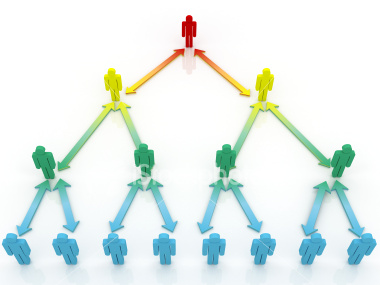
Để bảo đảm tính công bằng giữa người vào trước và vào sau nên mô hình đều tầng chỉ cho phép hưởng tối đa ba thế hệ, bốn thế hệ hay năm thế hệ hay nhiều hơn nữa tùy theo chính sách của mỗi công ty. Nếu cho hưởng tối đa các thế hệ thì xảy ra tình trạng: tiền dùng để chi trả hoa hồng cho nhà phân phối sẽ lớn hơn giá trị sản phẩm (Giả sử cứ ở mỗi thế hệ công ty sẽ chi trả cho nhà phân phối 5% thì tới thế hệ thứ 10 đã có 50% dùng để chi trả hoa hồng, và để đến thế hệ 20 con số đã lên tới 100% !?) vì thế người tham gia chỉ được hưởng đến một mức nhất định nào đó.

Vì mô hình này không có sự thoát ly cho nên kế hoạch một cấp chi trả cho bạn một số ít mức. Về mặt lý thuyết, bạn có thể bổ sung sự thiếu sót này bằng cách tuyển mộ một số lượng lớn người vào mức một của bạn. Nhưng, mặc dù các Sơ đồ một cấp không giới hạn số lượng người được bạn đỡ đầu, thì vẫn có sự hạn chế cơ học về tính hiệu quả của việc đỡ đầu. Do sự hạn chế mức chi trả nên có thể những người ở mức trên sẽ không cần chăm sóc, giúp đỡ những tầng mình không được hưởng hoa hồng (nếu chính sách quy định chỉ cho hưởng đến tầng 5 thì tôi chăm sóc tầng 6, tầng 7 của tôi làm gì) và như thế không mang tính nhân bản và bền vững.

Sơ đồ này rất hấp dẫn đối với những nhà phân phối háo danh, thích mua sỉ hơn là xây dựng một mạng lưới rộng lớn của mình. Việc chi trả hoa hồng ở mô hình này rất giống với cách ăn chia hoa hồng ở bán hàng trực tiếp và chia lợi nhuận giữa các đại lý trong kinh doanh truyền thống.

* + 1. **Mô hình nhị phân**

Mô hình nhị phân cho phép mỗi nhà phân phối được và chỉ được tuyển mộ thêm hai nhà phân phối thuộc tầng 1 (**thế hệ thứ nhất**) và bắt buộc hai nhánh của mình phải luôn phát triển đồng đều (nếu không thực hiện được điều này thì nhà phân phối sẽ không được chi trả hoa hồng hoặc chỉ hưởng ở nhánh yếu hơn).



***Hình 1.2*** *Mô hình nhị phân.*

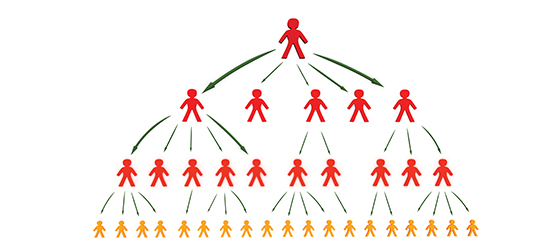
Mô hình này cho phép người tham gia có nhiều hơn một vị trí trong mạng lưới, có thể từ 2 tới 7 vị trí. Những kế hoạch trả thưởng khác chỉ cho phép người tham gia có một vị trí duy nhất trong mạng lưới. Điều này có nghĩa là người tham gia A có thể bảo trợ 2 người tham gia cấp 1 của mình là B và C. Sau đó A có thể tự đăng ký mình vào mạng lưới dưới vị trí của B hoặc C.

Điểm đặc biệt đối với kế hoạch trả thưởng này là hoa hồng mà người tham gia được hưởng không bị giới hạn bởi chiều sâu như các kế hoạch trả thưởng khác.

Một số tài liệu cho rằng mô hình nhị phân là một dạng của mô hình ma trận và là mô hình ma trận dạng đơn giản nhất.

* + 1. **Mô hình cấp bậc ly khai**

Bậc thang li khai là mô hình tiên tiến nhất hiện nay. Nó cho phép mỗi nhà phân phối được tuyển tuyến dưới với số lượng tùy thích (cũng giống như mô hình đều tầng). Ngoài hệ thống thế hệ, bậc thang li khai còn tạo ra một hệ thống cấp bậc. Ở mỗi cấp bậc, nhà phân phối được hưởng hoa hồng cá nhân khác nhau, là hoa hồng đội nhóm cũng khác nhau tùy vào cấp bậc của nhà phân phối tuyến dưới. Vì thế, mô hình cho phép nhà phân phối hưởng không giới hạn thế hệ mà vẫn bảo đảm được tính công bằng.



***Hình 1.3*** *Mô hình bậc thang li khai.*

Đặc trưng của Bậc thang li khai là hệ thống được quản lí theo hệ thống cấp bậc, tức là phần trăm hoa hồng sẽ được phân chia theo hệ thống cấp bậc. Mỗi cấp bậc sẽ có mức hoa hồng riêng và hoa hồng khối lượng (giá trị thặng dư) sẽ được tính dựa trên số dư từ % hoa hồng cao trừ đi phần trăm hoa hồng thấp hơn.

Ví dụ, **Thành Tâm** tham gia vào mạng lưới và hiện giờ anh đang ở cấp bậc, mà tại đó anh nhận được 12%, và trong đội nhóm của anh có **Kim Tài** hiện đang hưởng mức 5%, như vậy, **Thành Tâm** sẽ nhận được 7% giá trị hàng hóa do **Kim Tài** tiêu thụ được, và cho dù **Kim Tài** ở bất cứ tầng nào trong hệ thống **Thành Tâm** vẫn nhận được giá trị 7% (miễn là giữa hai người không có người có cấp bậc cao hơn **Kim Tài**). Như vậy, hệ thống sẽ luôn bảo đảm rằng nó tồn tại và công bằng.

Khi các nhà phân phối trong mạng lưới tầng dưới của bạn đạt đến trạng thái vượt cấp nhất định thì họ sẽ "bứt ra" khỏi nhóm của bạn. Bạn sẽ không còn nhận được các khoản hoa hồng trực tiếp từ các sản phẩm của họ hay là mạng lưới của họ bán nữa. Tuy nhiên bạn vẫn sẽ tiếp tục nhận được một khoản lợi tức hoa hồng nhỏ từ khối lượng của nhóm các nhà phân phối đã tách ra và từ mạng lưới của họ. Nên nhớ rằng, phần trăm hoa hồng nhỏ nhưng từ một mạng lưới lớn.

#### **Ưu điểm**

Trong số các sơ đồ kinh doanh thì sơ đồ bậc thang bảo đảm khả năng đạt được phúc lợi lớn nhất. Vấn đề ở chỗ là các đặc trưng thoát ly cho phép bạn xây dựng tổ chức lớn hơn và lấy ra được các khoản hoa hồng từ nhiều cấp hơn các sơ đồ kiểu khác.

Mô hình này cho phép bạn nhận được các khoản hoa hồng ở nhiều mức hơn bất kì sơ đồ nào khác. Nếu như nhà phân phối có một tổ chức 6 mức của mình thì điều đó có nghĩa là bạn sẽ nhận được các khoản hoa hồng từ số hàng hóa bán được ở mức thứ 12 của bạn! mô hình này cho phép thu về các khoản thu nhập từ mức thứ 20, độ sâu này trong các Mô hình khác không thể đạt tới.

Bậc thang li khai đem đến một độ rộng không hạn chế. Bạn có thể bảo trợ vào tầng 1 của mình bao nhiêu người tùy khả năng của bạn. Họ, đến lượt mình cũng có thể bảo trợ như thế. Bạn có thể mở rộng mãi mãi khi xây dựng mạng lưới tầng dưới rộng lớn của mình, có khi lên tới hàng chục nghìn nhà phân phối.

#### **Tính ổn định**

Đa số các công ty ổn định đều sử dụng Mô hình này, và đó là các công ty đa quốc gia.  thông báo rằng 86% công ty MLM tồn tại từ 7 năm trở lên đều sử dụng mô hình này

#### **Quá tải tầng trên hay quá tải tầng dưới**

Mặc dù có nhiều tính ưu việt trong cách thức chi trả hoa hồng, mô hình bậc thang li khai vẫn có nhược điểm nếu doanh nghiệp tổ chức không thể cân bằng tầng trên và tầng dưới. Cụ thể là, nếu chính sách không phù hợp, khi vừa vào sẽ có thu nhập rất nhỏ (nhỏ đến mức nhà phân phối không thể đủ kinh phí để duy trì công việc kinh doanh) hoặc nhà phân phối lâu năm sẽ không đạt được thu nhập đúng với công sức của họ. Vì thế, dù biết mô hình bậc thang li khai vượt trội so với các mô hình khác nhưng nhiều doanh nghiệp không đủ sức để cân bằng, khi mà những nhà phân phối mới vẫn đủ thu nhập để duy trì hoạt động kinh doanh đến khi họ thật sự đạt được sự tự do về thời gian và tài chính.

**Nói vì sao mình sử dụng mô hình này trong đề tài.**

**Chính vì những yếu tố ưu việt đó, nên chúng em chọn mô hình này cho bài đề tài của mình.**

Tuy nhiên với những đặc tính trên nhưng nhiều người vẫn nhầm lẫn và nghi ngờ kinh doanh đa cấp. Sau đây là sự phân biệt kinh doanh đa cấp với hình tháp ảo.

***Bảng 1.1*** *Phân biệt kinh doanh đa cấp với hình tháp ảo.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kinh doanh đa cấp** | **Hình tháp ảo** |
| **Cách thức** | Hợp pháp | Bất hợp pháp |
| Tự nguyện | Có tính chất lôi kéo, ép buộc tham gia |
| Người tham gia bán sản phẩm cho những người ngoài mạng lưới (theo giá lẻ) và tuyển mộ người khác vào mạng lưới (bán sản phẩm theo giá sỉ) | Không có bán hàng, chỉ mời người vào mạng lưới |
| Không quan trọng là bạn tham gia khi nào, ở vị trí nào. Phụ thuộc vào cách thức bạn làm việc | Tốt nhất là tham gia từ lúc ban đầu, càng vào sau cơ hội của bạn càng thấp |
| **Phí tham gia** | Không lớn, là chi phí làm thủ tục và cung cấp tài liệu. Chi phí này không được tính vào tiền hoa hồng | Chính là tiền mua sản phẩm, dùng để phân chia hoa hồng |
| **Đối tượng làm việc** | Sản phẩm | Tiền (từ người mới) |
| **Hoa hồng** | Phát sinh khi hàng hóa được bán | Được nhận khi có thêm người vào mạng lưới. |
| Phụ thuộc vào cấp bậc và hệ thống | Phụ thuộc chủ yếu vào vị trí trong mạng lưới là cao hay thấp, trên đỉnh hay nằm ở đáy |
| **Chính sách** | Rõ ràng, minh bạch, thống nhất | Mập mờ, không rõ ràng |
| Quy định đầy đủ các vấn đề là dự án hoàn chỉnh: ở đó quy định các chính sách từ khi mới tham gia đến từng bước thành công và cả việc thừa kế và hôn nhân | Dự án sơ sài, thiếu sót |
| Công bằng, không phụ thuộc vào việc tham gia trước hay sau, sớm hay muộn. Đã có rất nhiều nhà phân phối tham gia vào một công ty, khi nó đã được hình thành 10 năm, 20 năm hoặc hơn thế nữa nhưng lại thành công hơn tất cả những người tham gia trước anh ta, kể cả những người thuộc tuyến trên | Chính sách không công bằng: Người vào sau luôn nằm ở đáy và không thể thoát ra độc lập |
| Không bắt ép mua sản phẩm | Bắt buộc đóng góp một khoản tiền lớn để được tham gia hoặc bắt người tham gia mua một lượng sản phẩm nhất định |
| **Mua sản phẩm** | Vì có nhu cầu | Vì được tham gia mạng lưới để có lợi ích kinh tế hay lợi ích khác, không có nhu cầu sử dụng |
| **Sản phẩm** | Chất lượng tốt | Chất lượng bình thường hoặc kém chất lượng, được nâng giá cao gấp nhiều lần để chi trả hoa hồng |
| Được tiêu thụ cả bên trong và ngoài mạng lưới | Chỉ được tiêu thụ bên trong hình tháp |
| Được hướng dẫn về sản phẩm trước khi chia sẻ | Không được hướng dẫn hoặc hướng dẫn qua loa |
| Nhà phân phối am hiểu và đam mê sản phẩm | Nhà phân phối không chú trọng đến sản phẩm, thường rất mập mờ về tính năng và công dụng sản phẩm |
| Bán ra thị trường cao hơn giá mua | Không thể bán ra thị trường hoặc bán ra với giá thấp hơn giá mua sỉ |
| Cam kết nhận lại sản phẩm và trả lại ít nhất 90% giá trị | Không cam kết hoặc cố tình trì hoãn thực hiện nhận lại sản phẩm |
| **Nhà phân phối** | Được đào tạo để trở thành chuyên gia | Chỉ phát triển rất ít kỹ năng |

* 1. **GOOGLE MAP API**
     1. **Khái quát về Google Maps API**

**1.5.1.1 Bản đồ**

Theo wikipedia Bản đồ là bản vẽ đơn giản miêu tả một không gian, địa điểm và hiển thị những thông số liên quan trực tiếp đến vị trí ấy có liên quan đến khu vực xung quanh.

Theo các nhà bản đồ: Bản đồ là sự miêu tả khái quát, thu nhỏ bề mặt trái đất hoặc bề mặt thiên thể khác trên mặt phẳng trong một phép chiếu xác định, nội dung của bản đồ được biểu thị bằng hệ thống ký hiệu quy ước.

Bản đồ thường dùng nhất trong địa lý. Theo nghĩa này bản đồ thường có hai chiều mà vẫn biểu diễn một không gian có 3 chiều đúng đắn.

Google đã xây dựng được một bản đồ trực tuyến của toàn thế giới và cung cấp các API cho người lập trình để có thể tự xây dựng bản đồ trực tuyến ở đất nước mình hoặc bất kỳ nơi nào.

Từ các API của google map. Lập trình viên có thể biểu diễn cũng như trình bày cơ sở dữ liệu lên bản đồ tùy theo lĩnh vực, chủ đề cần sử dụng.